TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **730**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/10/2019
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Bền.**

2. Ông **Mai Văn Bé.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Bà **Lê Hoàng Lan Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2019 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Thị Bích H**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp N, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện tại: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp N, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H và anh A có mặt)

NHẬN THẤY:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 20/6/2019, bản tự khai ngày 26/7/2019, biên bản hòa giải ngày 26/7/2019, 25/9/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê Thị Bích H trình bày*:

Chị và anh Hoàng A do mai mối, quen biết tình cảm qua lại khoảng 06 tháng mới tiến tới hôn nhân, không có thời gian tìm hiểu kỹ, làm đám cưới vào cuối năm 2006. Sau đó, anh chị tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/4/2008, giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01. Sau khi cưới, chị về làm dâu nhà chồng, đến năm 2010 thì cất nhà ra riêng trên phần đất của má chồng, sống cạnh nhà má chồng, nhà cửa do vợ chồng cùng bỏ chi phí xây dựng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, anh Hoàng A thường xuyên chửi bới vô cớ, khó khăn đủ điều, hay cằn nhằn những chuyện nhỏ nhặt, 03 lần lấy cây chọi và đánh chị nhưng chị đều né được. Thấy đây là chuyện gia đình, nên chị không báo chính quyền giải quyết. Chị sống mà bị ức chế thời gian dài. Ngoài ra, anh Hoàng A còn có tính gia trưởng, nghe lời mẹ ruột, hà khắc, ít kỷ với chị về chuyện tiền nông, hay tính toán, tiền bạc anh kiếm được có đưa chị thì chị cũng lo cho gia đình, con cái nhưng anh A hay kể lể. Giữa chị và mẹ chồng cũng không hợp, mỗi lần hai vợ chồng cãi nhau là mẹ chồng cứ bênh vực anh Hoàng A mà không quan tâm ai đúng ai sai.

Hiện tại chị không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với anh Hoàng A. Hai người đã chính thức ly thân từ ngày 05/5/2019 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đã kéo dài hơn 10 năm, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án đừng tạo điều kiện để chị hàn gắn với chồng chị nữa, cho dù Tòa án không cho chị ly hôn với anh Hoàng A thì chị cũng không trở về sống chung với anh ấy nữa. Do đó, chị mong Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị đối với anh Hoàng A.

Về con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn Thanh N**, sinh ngày 04/4/2008. Hiện tại chị làm vườn, thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000đồng. Từ lúc hai vợ chồng ly thân, cháu N được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy. Nay khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

** Theo bản tự khai và biên bản hòa giải cùng ngày 26/7/2019, biên bản hòa giải ngày 25/9/2019, bị đơn Nguyễn Hoàng A trình bày*:

Anh Hoàng A thống nhất với Chị H về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, sống chung và ra riêng.

Anh thừa nhận anh có hay cằn nhằn, chửi bới Chị H nhưng anh không có lấy cây chọi và đánh Chị H, hai vợ chồng hay cãi nhau về những chuyện nhỏ trong gia đình. Theo anh A, Chị H ly hôn anh là do buồn gia đình anh và buồn anh, mỗi lần hai người gây nhau là mẹ anh hay la cả hai vợ chồng, chứ không có bênh vực anh. Còn chuyện tiền nông, tuy anh có hay hỏi Chị H về tiền nông, nhưng anh chỉ hỏi cho biết chứ tiền bạc là anh để cho Chị H quản lý, chi tiêu. Thời gian qua, Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho hai vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng anh năn nỉ hoài mà Chị H không chịu quay về sống chung. Tuy vợ chồng anh ly thân từ ngày 05/5/2019 đến nay, nhưng hiện tại anh còn thương Chị H nên không đồng ý ly hôn với Chị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn Thanh N**, sinh ngày 04/4/2008. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh đồng ý để Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, anh yêu cầu được thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định, không ai được cản trở. Anh không cấp dưỡng nuôi con, nhưng thực tế anh sẽ phụ vợ lo cho con chung trong khả năng có thể.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Hoàng A vẫn không đồng ý ly hôn với Chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến: *Về phần thủ tục*, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, trên cơ sở phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhận định mâu thuẫn giữa Chị H và anh Hoàng A chưa đến mức trầm trọng nên có ý kiến không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Bích H.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Vụ án có quan hệ tranh chấp "Ly hôn".

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H và anh Nguyễn Hoàng A xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được UBND xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01 vào ngày 01/4/2008.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị H trình bày nhiều vấn đề để chứng minh rằng hôn nhân giữa chị và anh Hoàng A đã có dấu hiệu rạn nứt hơn 10 năm nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, bản thân chị không muốn sống chung với anh Hoàng A nữa, chị mong Tòa án đừng tạo điều kiện để vợ chồng chị hàn gắn và kiên quyết ly hôn với anh Hoàng A.

Riêng anh Hoàng A cho rằng vợ chồng chỉ cãi vả những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình, không có mâu thuẫn gì lớn để phải dẫn đến ly hôn. Tuy Chị H và anh ly thân từ ngày 05/5/2019 đến nay, nhưng anh còn rất thương vợ con, nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận định, hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sợ tự nguyện, yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc... lẫn nhau giữa đôi bên. Anh Hoàng A không đồng ý ly hôn với Chị H vì còn thương yêu chị, đây là điều rất đáng được trân trọng; tuy nhiên bản thân Chị H – là vợ nhưng chị không muốn tiếp tục chung sống với chồng mình, chị đưa ra nhiều dẫn chứng để chứng minh rằng hai vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn. Chị và anh Hoàng A đã không còn sống chung nhà kể từ ngày 05/5/2019 cho đến nay (bút lục 17, 23). Từ đó cho thấy, mục đích hôn nhân của anh chị không còn đạt được, việc tiếp tục sống chung của anh chị không thể nào tạo nên một gia đình hạnh phúc vì một bên đã không muốn gìn giữ và tha thiết được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho Chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn Thanh N**, sinh ngày 04/4/2008. Xét thấy từ khi anh chị ly thân, cháu N được Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bản thân Chị H có công việc và thu nhập ổn định, Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung; cháu N cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn; anh Hoàng A cũng đồng ý giao cháu N cho

Chị H trực tiếp nuôi dưỡng trong trường hợp vợ chồng được Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh không đồng ý cấp dưỡng theo luật định, tuy nhiên thực tế có khả năng đến đâu thì anh sẽ lo cho con chung đến đó. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quyết định giao con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con, do Chị H chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh A được quyền cũng như có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định tại Khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Chị H trình bày không có, anh Hoàng A trình bày có, nhưng để đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề tài sản chung trong cùng vụ án này, nếu sau này, anh A có tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng thì có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, nên Hội đồng xét xử ghi nhận không có.

[6] Đối với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xét thấy không phù hợp với những nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích H:

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị H và anh Hoàng A, giao con chung tên **Nguyễn Thanh N**, sinh ngày 04/4/2008 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng*: Anh Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về nợ chung*: không có.

***2/* Về án phí**: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009946 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, Chị H đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

***3/* Quyền kháng cáo**: Chị H, anh A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Nhị Bình, H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI